

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2025

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Khởi Vinh, là Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Sơn Th, xã Đắc M, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn Sơn Th, xã Đắc G, huyện Đắc M, tỉnh Đắk Nông) – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tân L, xã Đắc M, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn Tân L, xã Đắc G, huyện Đắc M, tỉnh Đắk Nông) – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Đắc G, huyện Đắc, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đắc M, tỉnh Lâm Đồng) ngày 11-01-2022. Trong thời gian sống chung chị T và anh H sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Nay chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể kéo dài được nữa, do đó chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H không có.

Về tài sản chung, về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2025 bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 11-01-2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đắk G, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đắk M, tỉnh Lâm Đồng), anh H và chị T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống với nhau giữa anh H và chị T có xảy ra mâu thuẫn, hai bên bất đồng quan điểm sống, nhận thấy mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn, anh H muốn về đoàn tụ gia đình với chị T, trường hợp chị T cương quyết ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn, anh H và chị T hiện đã sống ly thân với nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Trần Văn H và chị Phạm Thị T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H đến Toà án để làm việc nhưng anh H không hợp tác để giải quyết vụ án và đã có đơn đề nghị Toà án giải quyết xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã có đơn đề nghị Toà án giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Đắk G, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đắk M, tỉnh Lâm Đồng) ngày 11-01-2022. Trong thời gian sống chung chị T và anh H sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H đã không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Do đó chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tuyên chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Trần Văn H; Về con chung: Chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H không có; Về tài sản chung, về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có; Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn là chị Phạm Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng giải quyết ly hôn với anh Trần Văn H. Bị đơn là anh Trần Văn H có địa chỉ và đang sinh sống tại Thôn Tân L, xã Đăk M, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn Tân L, xã Đăk G, huyện Đăk M, tỉnh Đăk Nông). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phạm Thị T là nguyên đơn và anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và anh H theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ án, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thì được biết là anh Trần Văn H có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại thôn Tân L, xã Đăk M, tỉnh Lâm Đồng, Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H đến Toà án để làm việc, nhưng anh H không hợp tác để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăk G, huyện Đăk M, tỉnh Đăk Nông (nay là xã Đăk M, tỉnh Lâm Đồng) ngày 11-01-2022 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng nhau, Phạm Thị T với anh Trần Văn H đã sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay, Toà án đã tổng đạt thông báo về việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H không tham gia hoà giải, điều này thể hiện anh H không có nguyện vọng hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T, từ bỏ các quyền và nghĩa vụ được trình bày, cung cấp tài liệu, chứng cứ của bị đơn theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều này chứng tỏ “Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”, nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T. Thời điểm chấm dứt hôn nhân kể từ ngày bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H không có;

[2.3]. Về tài sản chung, về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 51, 53, 56 và điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H.

1.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Trần Văn H. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Thị T với anh Trần Văn H không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí hôn nhân), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000443 ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Khu vực 8 – Lâm Đồng (02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đắk M, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Công Tài